

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH YÊN  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 132/2021/HS-ST  
Ngày 29-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Quách Thị Hoàng Giang.

*Các Hội thẩm Nhân dân:* Ông Phùng Đình Bàn và bà Trần Thị Phụng

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Ánh Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa:***  
Bà Đỗ Hương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Quốc T**, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1983 tại Vĩnh Phúc; trú tại: Thôn Đ L, xã B G, huyện L T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc T1 và bà Nguyễn Thị T2, vợ: Lê Thị T3 (đã ly hôn), con: Có 02 con (lớn sinh năm 2011 nhỏ sinh năm 2013); tiền sự: Không; tiền án: 03 tiền án. Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 57/2016/HS-ST ngày 28/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xử phạt Trần Quốc T 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc T trả cho bị hại số tiền 18.324.000đ, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ, án phí dân sự sơ thẩm 916.000đ. Trị giá tài sản trộm cắp là 35.724.000đ. Tại bản án Hình sự phúc thẩm số 04/2017/HSPT ngày 24/01/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ. Ngày 18/11/2017, Trần Quốc T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Án phí hình sự, dân sự sơ thẩm; án phí hình sự phúc thẩm và bồi thường dân sự đến nay T vẫn chưa thi hành. Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt Trần Quốc T 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Trị giá tài sản trộm cắp 1.110.000đ. Án phí hình sự sơ thẩm đã thi hành xong ngày 20/7/2018. Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt Trần Quốc T 01 năm 03 tháng tù, tổng hợp 07 tháng tù của bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 26/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, buộc Trần

Quốc T phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 10 tháng tù, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Trị giá tài sản trộm cắp là 3.250.000đ. Ngày 20/01/2020, T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Án phí hình sự sơ thẩm đã thi hành xong ngày 05/4/2018. Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1152/QĐ-XPHC ngày 08/4/2015, Công an phường Khai Quang xử phạt vi phạm hành chính Trần Quốc T về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000đ. Ngày 09/4/2015, Trần Quốc T đã thi hành xong. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPHC ngày 29/10/2015, Công an thành phố Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính Trần Quốc T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền, số tiền 500.000đ. Ngày 17/11/2015, Trần Quốc T đã thi hành xong. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC ngày 20/3/2016, Công an huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính Trần Quốc T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền, số tiền 500.000đ. Công an huyện Lập Thạch đã triệu tập T đến nộp phạt vào các ngày 22/3/2016; 06/4/2016; 11/4/2016 nhưng T đi làm ăn xa, vắng mặt ở địa phương, đến nay T chưa nộp phạt. Công an huyện Lập Thạch không ra Quyết định cưỡng chế đối với T, đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên T được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Kim Hồng T4, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

*Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị Kim T5, sinh năm 1978; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 591, đường H V, phường Đ T, thành phố V Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1952; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: : Thôn Đ L, xã B G, huyện L T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27/5/2021, Trần Quốc T một mình điều khiển xe máy BKS 88AB-058.10 từ Bệnh viện Quân Y 109 đi tới khu vực chợ Đồng Tâm, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên để mua áo. T điều khiển xe rẽ vào ngõ 1 đường Lý Thường Kiệt, đi qua cổng phụ của chợ, đến dãy hàng cá thì T dừng đỗ xe, sau đó đi bộ về hướng Ki ốt số 1 dãy A4 bán quần áo, tạp hóa của chị Nguyễn Thị Kim T5. Lúc này chị T5 đặt 01 chiếc túi xách bên trong chứa số tiền 10.020.000đ trước cửa ki ốt rồi quay lưng lại để tháo dây bịt, đóng cửa ki ốt. T quan sát thấy chị T5 không để ý đến túi xách, xung quanh không có ai, nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách của chị T5. T đi đến vị trí chị T5 đặt túi xách, dùng tay trái cầm lấy

chiếc túi xách rồi nhanh chóng quay lại vị trí xe máy. T đi được khoảng 3m thì chị T5 quay lại nhìn thấy T đang cầm túi tiền của mình bỏ chạy, chị T5 quát và hô cướp rồi đuổi theo T. Sau khi nghe chị T5 hô hoán, biết bị phát hiện, T bỏ lại chiếc túi rồi điều khiển xe bỏ chạy ra hướng ngõ 1 đường Lý Thường Kiệt. Lúc này, anh Nguyễn Bá Q nghe thấy tiếng hô hoán nên chạy từ ki ốt của anh ở cổng chợ ra thì thấy T điều khiển xe máy bỏ chạy nên anh Q dùng chân đạp vào xe máy của T làm xe máy đổ ra đường, mục đích buộc T phải dừng lại. T bỏ lại xe máy tiếp tục bỏ chạy khoảng 10m thì bị anh Q và anh Nguyễn Đức M là nhân viên bảo vệ chợ Đồng Tâm cùng những người dân xung quanh bắt giữ được T. Khi T bỏ lại chiếc túi xách của chị T5 thì chị Nguyễn Thị H bán hàng ở chợ nhật được chiếc túi xách và trao lại cho chị T5.

Sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an thành phố Vĩnh Yên phối hợp với Công an phường Đồng Tâm và người dân đưa Trần Quốc T về trụ sở Công an phường Đồng Tâm lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ của Trần Quốc T 01 chiếc xe máy BKS 88AB-058.10; chị T5 tự nguyện giao nộp 01 chiếc túi xách bằng vải, màu đen, bên trong có số tiền 10.020.000đ. Quá trình bắt quả tang, Trần Quốc T bị một số người dân đánh gây thương tích phải điều trị tại Bệnh viện.

Tại Kết luận số 109 ngày 02/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân thành phố Vĩnh Yên kết luận: Trị giá chiếc túi xách là 110.000đ.

Tại Cáo trạng số: 140/CT-VKSVY ngày 17/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Trần Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai của người bị hại và khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên và đề nghị giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 27/5/2021.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Kim Hồng T4, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc có quan điểm: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản”. Và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức

thấp nhất của khung hình phạt vì bố mẹ bị cáo tuổi cao, vợ bỏ 02 con của bị cáo hiện bố mẹ bị cáo đang phải nuôi dưỡng và gia đình là hộ cận nghèo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quốc T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 27/5/2021, tại ki ốt số 1 dãy A4 bán quần áo, tạp hóa ở chợ Đồng Tâm thuộc phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, Trần Quốc T đã trộm cắp tài sản là 01 túi xách màu đen qua định giá có trị giá 110.000đ; bên trong có số tiền 10.020.000đ là tài sản của chị Nguyễn Thị Kim T5 thì bị chị T5 và người dân phát hiện truy đuổi bắt quả tang. Tổng trị giá tài sản mà T trộm cắp của chị T5 là 10.130.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quốc T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xác định Trần Quốc T chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là tái phạm, đến nay chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, phạm tội do cố ý nên được xác định là “Tái phạm nguy hiểm”. Do vậy hành vi của Trần Quốc T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù đến 07 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương và bất bình trong nhân dân. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Bị cáo Trần Quốc T là người hiểu biết nhất định về pháp luật, bản thân có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để làm ăn chân chính mà lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với mục đích để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trước khi phạm tội bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích và nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, chính tổ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên

tòa, để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố là thương binh và là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với số tiền 10.020.000đ và 01 chiếc túi xách, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Kim T5. Ngày 10/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho chị T5. Chị T5 đã nhận lại tài sản, xác định đúng, đủ số tiền cùng chiếc túi chị bị trộm cắp và không có yêu cầu đề nghị gì khác về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với xe máy BKS 88AB-058.10 thu giữ của Trần Quốc T đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T2 (mẹ đẻ của T). Quá trình điều tra xác định xe máy trên là tài sản của bà T2 mua mới và đăng ký chính chủ mục đích sử dụng làm phương tiện đi lại cá nhân. Chiều ngày 27/5/2021, T mượn xe của bà T2 để xuống bệnh viện Quân Y 109 ở phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên thăm bố đẻ là ông Trần Quốc T1 đang nằm viện. Việc T sử dụng xe máy BKS 88AB-058.10 đi trộm cắp tài sản, bà T2 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Do vậy, ngày 10/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên xử lý vật chứng, trả lại cho bà T2 xe máy BKS 88AB-058.10. Bà T2 nhận lại tài sản, xác định đúng là xe máy của bà và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với hành vi một số người dân trong quá trình bắt giữ T có hành vi dùng tay, chân đâm đá gây thương tích cho T, quá trình điều tra T không có yêu cầu đề nghị gì. Cơ quan điều tra tiến hành rà soát khu vực xung quanh chợ Đồng Tâm nhưng không xác định được các đối tượng có hành vi gây thương tích cho T. Đối với anh Nguyễn Bá Q, có hành vi đập vào xe máy do T điều khiển làm xe bị đổ ra đường, mục đích để buộc T dừng lại. Sau khi xe máy bị đổ, T tiếp tục bỏ chạy, không có dấu hiệu bị thương tích gì. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 03 (ba) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 27/5/2021.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Quốc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam-CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án dân sự Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Quách Thị Hoàng Giang**